

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2023

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN I THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2. Ông Nguyễn Bá Duy Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh Nhi - là Thư ký Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 311/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ A1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 80/14A đường D, Phường F, Quận I, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 113/39 C đường T, Phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 80/14A đường D, Phường F, Quận I, TP. Hồ Chí Minh.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/3/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A1 trình bày như sau:

Bà và ông Nguyễn Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82 do Ủy ban nhân dân Phường F, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2009. Quá trình chung sống có 02 con chung là Nguyễn Thị Mỹ A2 (sinh ngày 10/5/2011) và Nguyễn Minh T (sinh ngày 02/6/2016). Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do ông Đ không chịu lo cho gia đình, nghe lời gia đình bên chồng và bạn bè, nói năng cộc cằn và đánh vợ rất nhiều lần, có nhiều tật xấu không chịu sửa đổi. Bà và ông Đ ly thân từ năm 2017 sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến nhau. Đến đầu năm 2022, ông Đ đuổi bà ra khỏi nhà nên bà dọn ra ngoài ở cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm đối với ông Đ không còn, nếu tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân thì không hạnh phúc nên bà

yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà là người chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung từ nhỏ. Kể từ khi bị ông Đ đuổi thì bà thuê nhà sống riêng từ khoảng 02/2022 nhưng cũng ở Quận I để tiện cho việc đi học của 02 con. Từ tháng 09/2022 thì 02 con đã ra sống cùng với bà cho đến nay. Kể từ đó thì ông Đ cũng không hề phụ giúp bà tiền để lo cho 02 con.

Tiền học phí hằng tháng của hai con là khoảng 4.000.000 đồng/tháng chưa kể tiền học thêm và tiền sinh hoạt hằng ngày đều do bà đảm nhiệm. Trong thời gian đó, bà vẫn luôn tạo điều kiện cho ông Đ đến thăm nuôi con, tuy nhiên ông Đ rất ít khi đến.

Nay bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi 02 con vì từ khi 02 con ra sống cùng với bà thì bà vẫn có khả năng để nuôi con tốt, đảm bảo về mặt vật chất cũng như tinh thần của 02 con. Và nguyện vọng của 02 con cũng chỉ muốn sống chung với bà.

Công việc của bà là buôn bán hàng online, mỗi tháng thu nhập khoảng 12 triệu. Đồng thời bà còn làm nail mỗi tháng từ 08 đến 10 triệu đồng. Vừa rồi 03 tháng hè nên bà có xin làm thêm theo hợp đồng thời vụ.

Bà và ông Đ cùng thống nhất rằng dù ông hay bà trực tiếp nuôi con thì ông bà cũng không muốn tách 02 con chung ra mỗi người nuôi 01 con chung mà ông bà muốn 02 con chung được sống cùng nhau dù ở với ba hoặc mẹ.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có

Bị đơn ông Nguyễn Minh Đ trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án trình bày như sau: Về điều kiện kết hôn và con chung thì ông xác nhận đúng như nguyên đơn bà A1 trình bày.

Về nguyên nhân mâu thuẫn thì ông cũng thừa nhận thiếu quan tâm đến gia đình, vợ chồng ly thân không quan tâm đến nhau và bà A1 tự dọn ra ngoài ở từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không thể hàn gắn nên ông Đạo đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ A1.

Về con chung: Khoảng tháng 6/2022, ông đưa con chung về quê ngoại tránh dịch và cũng là cho hai trẻ về nghỉ hè tại nhà ông bà ngoại như mọi năm. Từ thời điểm đó con chung do bà Nguyễn Thị Mỹ A1 trực tiếp giữ nuôi và chăm sóc. Cho đến hiện nay, do điều kiện khó khăn nên ông Đ không về thăm nom hai trẻ được. Nhiều lần ông Đ đến trường để thăm hai trẻ, nhưng bà Mỹ A1 không tạo điều kiện cho ông thăm và trò chuyện với các con. Trong khoảng thời gian đó cho đến nay, do bà Mỹ A1 không tạo điều kiện nên ông Đ không thể đóng tiền học phí cho các con.

Ông xác nhận trong thời gian chung sống, bà Mỹ A1 là một người mẹ tốt trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Sau khi ly thân, bà Mỹ A1 không tạo điều kiện cho ông trong việc thăm nuôi con. Mặt khác, do mẹ và em ruột của ông hiện đã định cư tại Mỹ và đang làm thủ tục bảo lãnh cho ông theo diện F3 nên ông muốn hai con sẽ giao cho ông trực tiếp nuôi để có thể thuận tiện cho việc đưa 02 con đi xuất cảnh sang Mỹ cùng ông. Do đó, ông Đạ yêu cầu trực tiếp giữ nuôi cả hai trẻ Nguyễn Thị Mỹ A2 và Nguyễn Minh T, không yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ A1 cấp dưỡng con chung.

Ông và bà A1 cùng thống nhất rằng dù ông hay bà A1 trực tiếp nuôi con thì ông bà cũng không muốn tách 02 con chung ra mỗi người nuôi 01 con chung mà ông bà muốn 02 con chung được sống cùng nhau dù ở với ba hoặc mẹ.

Hiện nay ông đang làm quản lý nhà hàng với mức thu nhập 10.000.000 đồng/tháng và cho căn thuê nhà số 80/14A đường D (lầu 1) Phường F, Quận I là 10.000.000 đồng/tháng. Đối với căn nhà cho thuê thì đây là nhà của mẹ ông nhưng do hiện nay mẹ ông đã định cư đi Mỹ nên giao lại cho ông trông coi. Mỗi tháng tiền thuê nhà cũng do ông sử dụng. Ông cho thuê tầng dưới và một mình ông sống ở tầng trên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Mỹ A1 trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Đ, được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Hiện nay bà đang làm thu ngân nhà hàng với mức lương 12.000.000/tháng và bà mới xin được công việc làm thêm là bán hàng, lương là 12.000.000/tháng. Bà có khả năng để lo cho 02 con tốt mà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Một năm qua cũng chỉ một mình bà chăm sóc và đảm nhiệm mọi chi phí nuôi con. Ngoài ra, nguyện vọng của 02 con là muốn sống với bà nên bà yêu cầu được nuôi 02 con chung.

Bị đơn ông Đ trình bày: Ông đồng ý ly hôn với bà A1 vì mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu bà Anh cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Ông cho rằng kinh tế của bản thân tốt hơn của bà A1 nên có khả năng lo cho 02 con, vì vậy ông vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận I phát biểu:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ A1 và ông Nguyễn Minh Đ. Về con chung thì giao 02 con chung cho bà Mỹ A1 trực tiếp nuôi. Bà A1 không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung hai bên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ A1 là quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xét bị đơn ông Nguyễn Minh Đ có địa chỉ cư trú tại Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ A1.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường F, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2009 thì bà A1 và ông Đ có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Căn cứ vào kết quả trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân Phường F, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh thì địa phương không nắm được thông tin về mâu thuẫn hôn nhân gia đình giữa bà A1 và ông Đ.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và lời xác nhận của bà A1, ông Đ cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa bà A1 và ông Đ đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm sống không hòa hợp, mất lòng tin với nhau và cũng không có những biện pháp giải quyết các bất đồng, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, không thể hiện hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Anh yêu cầu ly hôn và ông Đạo cùng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn, phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà A và ông Đ có 02 con chung là Nguyễn Thị Mỹ A2, sinh ngày 10/5/2011 (giấy khai sinh số 89 ngày 20/5/2011 do Ủy ban nhân dân Phường F, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh cấp) và Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/6/2016 (giấy khai sinh số 103 ngày 13/6/2016 do Ủy ban nhân dân Phường F, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

[2.3] Bà A1 và ông Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con:

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn như sau: “ Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...”.

Xét, trong quá trình sống chung và cả sau khi hai trẻ ra sống riêng với bà A1 từ tháng 09/2022 thì ông Đ cũng thừa nhận bà A1 là một người mẹ tốt trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hàng ngày. Và trong một năm qua việc chăm sóc, dạy dỗ và mọi chi phí học hành, sinh hoạt một mình bà Anh đảm nhiệm, ông Đ không chu cấp gì. Căn cứ vào mức thu nhập của bà A1 thì có khả năng và đủ điều kiện để chăm lo cho 02 con. Mặt khác, theo trình bày của ông Đ thì do ông đang được gia đình bảo lãnh xuất cảnh đi Mỹ nên ông muốn được trực tiếp nuôi con để việc làm thủ tục xuất cảnh cho 02 con sau này được thuận tiện. Tuy nhiên, theo ý kiến nguyện vọng của 02 trẻ thì không muốn sống cùng với ba và cũng không muốn ra nước ngoài sống. Ngoài ra, 02 trẻ là con gái nên cần có sự quan tâm, đồng hành, chia sẻ và thấu hiểu của người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao 02 con chung cho bà A1 trực tiếp giữ nuôi là phù hợp. Bà A1 không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, xét thấy không trái quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2.4] Về chia tài sản chung: Bà A1 và ông Đ không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì nguyên đơn bà A1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A1.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ A1 và ông Nguyễn Minh Đ.

- Về con chung: Giao 02 con chung là trẻ Nguyễn Thị Mỹ A2 (sinh ngày 10/5/2011) và Nguyễn Minh T (sinh ngày 02/6/2016) cho bà Nguyễn Thị Mỹ A1 trực tiếp nuôi. Bà A1 không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Minh Đ được quyền đến thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Bà A1 và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ A1 phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng nhưng được cản trừ vào số tiền bà Nguyễn Thị Mỹ A1 đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007026 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Mỹ A1 đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Mỹ A1 và ông Nguyễn Minh Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Quận I;
- Các đương sự;
- Cục THADS Q.I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tình Duyên

